TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 30/2018/DS-ST
Ngày: 22-8-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tiền
2. Bà Phan Thị Thu Thảo

-***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Tuyết-thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

-**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre** *tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thu Ngà-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1940 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

*2.Bị đơn**:*** Anh Quách Văn H1, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1986 (vợ anh H1) (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và công khai chứng cứ, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Do vườn cây chôm chôm của ông có diện tích 3.829m^2 tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre đã già cỗi, cho năng suất thấp nên ông bán củi để trồng loại cây ăn trái khác. Khoảng đầu tháng 01 năm 2017, ông có hợp đồng miệng với anh Quách Văn H1 về việc mua bán củi, thỏa thuận như sau: anh H1 tự cưa thành củi hết số cây chôm chôm già cỗi trong vườn của ông, được bao nhiêu thước củi (tính bằng mét tới) thì tính tiền bấy nhiêu, mỗi thước củi giá 140.000 đồng.

Ngày đầu tiên khi vợ chồng anh H1 đến đốn củi, có đưa cho ông số tiền 2.700.000 đồng.

Ngày 10/01/2017, ông phải đi Kiên Giang đột xuất để làm thủ tục đề nghị được hưởng chế độ chính sách của cha ông nên ông có khóa cửa rào vườn và nhờ chị H2 (người ở trọ tại nhà của ông) trông coi dùm. Trong thời gian này, khi anh H1 đến đã tự tiện cắt khóa rào rồi vào cưa củi và chở hết số củi cưa mang đi bán mà không điện thoại cho ông biết, anh H1 vẫn cứ chở hết số củi đã đốn.

Ngày 25/01/2017, ông về đến nơi thì toàn bộ vườn cây chôm chôm ước chừng 80m củi, vợ chồng anh H1 đốn hết và vận chuyển toàn bộ số củi này mang đi bán mà chưa được sự kiểm tra, đo đạc trên thực tế của ông.

Sau đó, ông có làm đơn trình báo đến UBND xã B để yêu cầu giải quyết nhưng cuộc hòa giải không thành.

Nay ông khởi kiện yêu cầu anh Quách Văn H1 và vợ là chị Nguyễn Thị Mộng T liên đới trả cho ông số tiền củi còn thiếu là 8.500.000 đồng, ông không tính lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và công khai chứng cứ, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Quách Văn H1 trình bày:

Vào tháng 01 năm 2017, anh có thỏa thuận miệng với ông Nguyễn Văn H mua bán củi loại 03 tấc với giá 90.000đồng/m (mét này gọi là mét tới, cách tính mét tới củi là chất củi thành đống chiều cao cố định 1m, dàn củi ra và đo theo chiều dài, chiều dài bao nhiêu mét tính tiền bấy nhiêu). Trong thời gian cưa gom lại chất thành thước (mét) thì được 30m với số tiền tương đương là 2.700.000 đồng. Anh mua củi thì tiến hành cưa, đo và tính tiền đàng hoàng và đã trả xong số tiền đúng với giá thỏa thuận. Hiện tại vợ chồng anh không còn thiếu tiền ông H nên vợ chồng anh không đồng ý với yêu cầu của ông H.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Chị là vợ của anh Quách Văn H1, chị thống nhất với lời trình bày của chồng. Vợ chồng chị đã mua củi và đã trả tiền đủ cho ông H nên chị không đồng ý với yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục về tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đảm bảo việc xét xử vô tư, khách quan. Những người tham gia tố tụng thực hiện tốt về quyền, nghĩa vụ, thực hiện tốt theo việc triệu tập của tòa, các đương sự có mặt tại tòa chấp hành tốt nội quy phiên tòa, tuân thủ đúng theo sự điều khiển của Hội đồng xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh H1, chị T liên đới trả số tiền củi là 8.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán (củi) giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn anh Quách Văn H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng T (vợ anh H1).

[2]Về nội dung: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn anh Quách Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng T liên đới trả cho ông H số tiền củi còn thiếu là 8.500.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Giữa ông Nguyễn Văn H và anh Quách Văn H1 có hợp đồng mua bán củi với nhau, tuy nhiên giữa hai bên chỉ nói miệng, chứ không có giấy tờ thể hiện rõ sự thỏa thuận giữa hai bên thế nào.

Theo ông H trình bày vào đầu năm 2017, ông có thỏa thuận cho anh H1 vào vườn cưa củi chôm chôm do cây già cỗi, được bao nhiêu thước (mét) thì tính tiền bấy nhiêu. Như vậy, việc anh H1 vào vườn ông H đốn củi là có sự đồng ý của ông H.

Hai bên không có chứng cứ chứng minh về giá củi cụ thể như thế nào, nhưng các bên thừa nhận việc tính tiền củi là khi củi còn nguyên, chưa bị xẻ ra từng khúc và diện tích tính bằng mét tới (dài x cao, chiều cao cố định là 1m, chiều dài bao nhiêu mét tính tiền bấy nhiêu).

Theo anh H1, giá mỗi thước (mét) củi là 90.000 đồng, anh mua tổng cộng là 30 thước, như vậy số tiền củi tổng cộng là 2.700.000 đồng và vợ chồng anh H1 đã đưa đủ số tiền này cho ông H. Ông H cũng thừa nhận đã nhận từ anh H1 2.700.000 đồng.

Qua kết quả xác minh cũng cho thấy trước giờ vợ chồng anh H1 làm nghề mua bán củi và mua củi ở nhiều địa phương, việc mua là theo cách thức người mua tự cưa củi sau đó chất thành đống, tính tiền là tính lúc củi còn nguyên, chất củi còn nguyên thành đống, đo rồi tính tiền theo thước chứ không có việc tính tiền sau khi củi đã xẻ nhỏ ra. Ông H cũng thừa nhận cách thức tính tiền lúc thỏa thuận giữa hai bên là như vậy.

Ông H sau khi phát hiện anh H1 xẻ củi ra số lượng nhiều nên ông yêu cầu anh H1 trả thêm tiền là không có căn cứ. Ông H không có chứng cứ chứng minh về số lượng củi nên việc anh H1 thực hiện mua củi đúng theo thỏa thuận và trả tiền đủ cho ông, cụ thể: 30m x 90.000đồng=2.700.000 đồng. Ông H cũng thừa nhận đã nhận từ vợ chồng anh H1 đúng là 2.700.000 đồng.

Qua xem xét, thẩm định vườn cây trái của ông H thấy rằng vườn chôm chôm già cỗi của ông trước đây cũng đã được cải tạo xong, ông đã trồng mới các cây trồng, việc mua củi của anh H1 trước đây không làm thiệt hại gì đến vườn cây, hiện trạng tuy còn lại một số gốc cây củi nhưng cũng không để lại hậu quả gì đối với cây trồng trong vườn, hiện vườn cây của ông H vẫn đạt hiệu quả.

Như vậy, việc mua bán củi giữa hai bên đã hoàn tất từ lâu (gần 02 năm) và vợ chồng anh H1 cũng đã trả tiền xong cho ông H. Ông H không chứng minh được anh H1 còn thiếu tiền ông và thiếu là bao nhiêu nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Về án phí:

Do nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 430, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

[1]Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn anh Quách Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng Tuyền về việc kiện đòi số tiền bán củi là 8.500.000 đồng.

[2]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H là người cao tuổi được miễn án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
-*TAND tỉnh Bến Tre;*
-*VKSND huyện Châu Thành*;
-*Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Dương Bích Việt